TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2018/QĐST- DS	*Cẩm thuỷ, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
Căn cứ vào điều 463, 466 và 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 09 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST - DS ngày 11 tháng 05 năm 2018

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân H – Sinh năm 1979
Trú tại: Xóm Ngh K1, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Thanh hóa.
Bị đơn: Chị Lê Thị S, anh Nguyễn Văn Ngh
Đều trú tại: Thôn Phúc B, xã Ph, C, tỉnh Thanh hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị S, anh nguyễn Văn Ngh thống nhất nợ anh H 30.000.000đ đã trả được 10.000.000đ còn nợ 20.000.000.đ (Hai mươi triệu đồng)

Các bên đương sự thống nhất việc chia kỳ trả nợ như sau: Ngày 15/10/2018 Chị S, anh Ngh có Ngh vụ trả nợ cho anh H 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Ngày 30/10/2018 trả nợ cho anh Ngh 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ sau khi án có hiệu lực pháp luật anh H có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án ra quyết định, chị S, anh Ngh chưa thi hành số tiền phải thi hành án theo kỳ trả nợ, thì hàng tháng chị S, anh Ngh còn phải chịu thêm khoản tiền lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 –BLDS năm 2015, tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Về án phí**:** Áp dụng khoản 3 Điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 6 Điều 19 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định là 500.000đ (Năn trăm nghìn đồng). Bị đơn xin nộp toàn bộ án phí DSST là 500.000đ.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho Nguyên đơn anhTrịnh Xuân H, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003661, ngày 09/05/ 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Văn Nga

‘